

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 113/SKHĐT-TTXX ngày 15/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, K6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

QUY CHẾ

**Phối hợp trong hoạt động xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp,
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, hình thức, yêu cầu, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bao gồm cả hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong nước và ở nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước, bao gồm: các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

2. Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp liên quan đến các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp trên cơ sở thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan tham gia phối hợp; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật; tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực của Nhà nước, đồng thời huy động được sự tham gia của xã hội và khai thác tốt nguồn lực từ bên ngoài.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, mang lại hiệu quả thiết thực nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh; phù hợp với định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

3. Đảm bảo sự thống nhất trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư; phát huy tốt vai trò của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì, đầu mối phối hợp; có sự phân công phối hợp theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong mọi hoạt động nhằm tăng hiệu quả và giảm các chi phí trong quá trình thực hiện các công tác phối hợp.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Việc phối hợp trong hoạt động được thực hiện theo các hình thức sau:

1. Trao đổi bằng văn bản.
2. Tham gia, trao đổi trực tiếp.
3. Tổ chức họp, hội nghị, hội thảo trực tiếp.
4. Các hình thức hội thảo trực tuyến, sử dụng phương tiện truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin và các hình thức khác.

Điều 5. Các yêu cầu trong công tác phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư cần đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đáp ứng yêu cầu về nội dung, chất lượng, tiến độ trong quá trình phối hợp.
2. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức tham gia phối hợp.
3. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch; tạo điều kiện nhanh chóng, chính xác và thuận lợi trong quá trình phối hợp.
4. Công tác phối hợp phải thiết thực và hiệu quả; đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với chủ trương, chính sách, pháp luật và định hướng xúc tiến đầu tư của cả nước, của ngành, vùng và của tỉnh.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp xây dựng định hướng, chương trình xúc tiến đầu tư

1. Trước ngày 20 tháng 5 hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, tham vấn cơ quan có liên quan trong trường hợp cần thiết và có văn bản định hướng, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư.

2. Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp trước ngày 20 tháng 5 hằng năm gửi kế hoạch xúc tiến đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm cơ sở xây dựng kế hoạch xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Điều 7. Phối hợp nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư ở trong nước, quốc tế vào tỉnh Bình Định và từ tỉnh Bình Định ra bên ngoài trong Chương trình xúc tiến đầu tư.

Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu phát sinh, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp

huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng các kế hoạch nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức các hội nghị, hội thảo, gặp gỡ, tiếp xúc hoặc thực hiện các hoạt động điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, dự báo về tiềm năng, thị trường, xu hướng, nhu cầu và đối tác đầu tư cho các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế, nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, chủ động nghiên cứu về tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư có liên quan để thu hút đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương mình hoặc từ ngành, lĩnh vực, địa phương mình ra bên ngoài; đề xuất nội dung, danh mục dự án, đối tác cần nghiên cứu hoặc xây dựng kế hoạch nghiên cứu chi tiết gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp thường xuyên tham gia vào các cuộc khảo sát và hội thảo trong và ngoài nước; đồng thời trao đổi và đề xuất các hoạt động nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư cụ thể với Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 8. Phối hợp xây dựng danh mục dự án mời gọi đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và điều chỉnh danh mục các dự án mời gọi, thu hút đầu tư của tỉnh. Tham mưu, đề xuất và lựa chọn một số dự án lớn, có tác động tích cực đến phát triển kinh tế xã hội để lập dự án đầu tư chi tiết mời gọi các nhà đầu tư hoặc đề xuất để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp xây dựng danh mục dự án mời gọi, thu hút đầu tư vào ngành, lĩnh vực, địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Danh mục các dự án mời gọi, thu hút đầu tư của tỉnh sau khi được phê duyệt được gửi cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan và công bố trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo dõi, quản lý các dự án thuộc danh mục mời gọi, thu hút đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp căn cứ chỉ tiêu thu hút đầu tư được UBND tỉnh giao hằng năm xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện.

Điều 9. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu; Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư; Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu theo chuyên đề, đối tượng và đối tác thu hút đầu tư. Định kỳ hệ thống hóa cơ sở dữ liệu và thường xuyên cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn. Cung cấp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu về xúc tiến đầu tư của tỉnh khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và các đơn vị có liên quan xây dựng hình ảnh, tư liệu và tổ chức thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư của tỉnh Bình Định trên các phương tiện truyền thông quốc tế và trong nước; thực hiện cơ chế đặt hàng viết bài, làm phim, phóng sự hoặc thực hiện các hình thức khác để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu và thu hút đầu tư như: tổ chức hoặc tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm xúc tiến đầu tư.

b) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp trong việc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu để xây dựng nội dung cho công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chủ động thông tin, tuyên truyền hoặc thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư, hội nghị, hội thảo do các bộ, ngành Trung ương tổ chức để quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào tỉnh.

3. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư

a) Hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư chung của tỉnh; thường xuyên cập nhật thông tin và biên dịch bộ tài liệu xúc tiến đầu tư chung của tỉnh sang các ngôn ngữ thông dụng.

b) Định kỳ hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu chuyên ngành hoặc của địa phương gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

Điều 10. Phối hợp hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu, đề xuất các hoạt động hợp tác, xúc tiến đầu tư quốc tế trong Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động hợp tác với các nước, các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư; coi trọng thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại chỗ.

2. Định kỳ hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, đánh giá, tổng hợp đề xuất mới hoặc điều chỉnh nội dung của các chương trình, thỏa thuận hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư chung của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ban, ngành trong tỉnh chủ động thực hiện các chương trình, kế hoạch hợp tác phát triển trên các lĩnh vực với các tỉnh, thành phố trong cả nước; mở rộng quan hệ hợp tác đầu tư, kinh doanh với các nước, các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế và các doanh nghiệp; khai thác tốt lợi thế mang lại từ các hiệp định hợp tác về thương mại, đầu tư; xây dựng và triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết; tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện của các tổ chức hữu nghị, các hiệp hội, các cơ quan ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài và đại diện các cơ quan ngoại giao của các nước tại Việt Nam.

Điều 11. Phối hợp trong việc điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc điều phối hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức thực hiện việc bố trí, sắp xếp; cân đối nội dung, thời gian, tiến độ, thành phần và kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư cho phù hợp; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và có biện pháp tổ chức thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư theo đúng chương trình đã được phê duyệt.

Trường hợp có thông tin đối tác mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chuyển thông tin đến các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp để tiếp tục kết nối, làm việc.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư trong Chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt có liên quan đến ngành, lĩnh vực và địa phương mình.

3. Các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp cử nhân sự tham gia cùng đoàn công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh ở các thị trường trong và ngoài nước, phối hợp trong công việc chuẩn bị nội dung, tài liệu xúc tiến đầu tư.

Sau khi kết thúc các chuyến xúc tiến đầu tư, các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp có trách nhiệm bố trí nhân sự cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục kết nối và làm việc với các đối tác mà đoàn đã làm việc.

Điều 12. Phối hợp trong việc theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình và hiệu quả của hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo về hoạt động xúc tiến đầu tư, bao gồm: hoạt động

xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thường xuyên theo dõi, tổng hợp thông tin về tình hình xúc tiến đầu tư có liên quan đến ngành, lĩnh vực và địa phương, đơn vị mình quản lý; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các nội dung có liên quan gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

3. Định kỳ hàng tháng, các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp báo cáo kết quả làm việc với các đối tác nói trên và các vướng mắc, khó khăn phát sinh, đề xuất, kiến nghị cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo UBND tỉnh hỗ trợ kịp thời.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CẤP HUYỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước, điều phối và thực hiện tốt các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư.

c) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp thực hiện tốt các nội dung liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư của tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc giới thiệu, xác định vị trí cho các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng xây dựng.

b) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành và giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

c) Tham gia ý kiến về sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện theo quy hoạch.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cung cấp thông tin, công khai về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; công bố công khai khu đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi và giao quản lý để thu hút các nhà đầu tư.

b) Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xúc tiến các hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp theo mục tiêu, chiến lược phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Bình Định.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách hỗ trợ của ngành Công Thương đối với các nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ quảng bá, phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp.

c) Phối hợp nghiên cứu, dự báo, định hướng thị trường trong nước và ngoài nước, thu nhập, xử lý, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch đất trồng lúa, rau màu, cây ăn quả tập trung, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, khu chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định dự toán kinh phí xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ xúc tiến đầu tư; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế

hoạch xúc tiến đầu tư; hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

b) Phối hợp với các ngành có ý kiến đề xuất xử lý các vấn đề liên quan đến sử dụng đất công; tài sản công có liên quan đến hoạt động thu hút và xúc tiến đầu tư của tỉnh; giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật để xây dựng, lưu trữ, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh về tỉnh Bình Định nhằm thu hút đầu tư theo hướng thiết thực, hiệu quả.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt là thông qua báo chí, mạng xã hội, Cổng thông tin đối ngoại tỉnh (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư trực tuyến.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp cung cấp các thông tin về quy hoạch, kế hoạch xây dựng các công trình giao thông, các thủ tục về đầu nối giao thông theo thẩm quyền quy định.

b) Hướng dẫn các nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa và các thủ tục khác liên quan đến ngành giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

8. Công an tỉnh

Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các quy định về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

9. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư phát triển các khu công nghiệp và xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp

theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên cơ sở đảm bảo sự phù hợp, thống nhất với Chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư để phát triển các khu công nghiệp và xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghiệp.

c) Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các thủ tục hành chính, các chính sách ưu đãi đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho công tác xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

d) Tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, hiện trạng sử dụng đất, nguồn gốc đất đai và các cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu để phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư giới thiệu địa điểm dự án cho nhà đầu tư; tính toán sơ bộ giá thuê đất, giá bồi thường, giải phóng mặt bằng để cung cấp cho nhà đầu tư; xử lý các vấn đề theo thẩm quyền để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của nhà đầu tư trên địa bàn.

c) Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư, sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, kế hoạch sử dụng đất, địa điểm đầu tư; làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đầu tư tại địa phương để phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

d) Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về xây dựng theo quy định hiện hành; thực hiện thẩm định phê duyệt khi cấp phép xây dựng hoặc tổng mặt bằng xây dựng dự án và cấp Giấy phép xây dựng dự án theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

Chương IV KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

a) Kinh phí cho hoạt động xúc tiến đầu tư được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt.

b) Kinh phí cho hoạt động phối hợp được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan được giao nhiệm vụ phối hợp.

c) Trường hợp phát sinh nhiệm vụ theo yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước nhưng chưa được bố trí kinh phí để thực hiện thì cơ quan chủ trì tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, cụm công nghiệp tự bố trí kinh phí khi tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 15: Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trong quy chế phối hợp này; cử cán bộ, công chức tham gia làm đầu mối phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các nhà đầu tư theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, duy trì và thường xuyên phối hợp với các đầu mối làm công tác xúc tiến đầu tư; tổ chức hướng dẫn, ứng dụng công nghệ thông tin để thu thập, cung cấp thông tin và tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư theo nội dung của Quy chế này.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phối hợp gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có ý kiến phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.